TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-PT
Ngày 21-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Bà Trần Thị Thiên Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLPT-DS ngày 11/5/2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 77/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Thành H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hồng Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1 là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Đức H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh**.**

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hà Văn Ph, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn I, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Đặng H3, sinh 1957

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố Lạc Hóa 2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Võ Thành H.

- *Kháng nghị:* Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

(Có mặt: Ông H, bà M, bà H2, ông Ph. Vắng mặt: ông Th, ông H1, ông H3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Võ Thành H trình bày:

Do có quan hệ quen biết với nhau nên khoảng đầu tháng 6/2020 bà Nguyễn Thị M có đặt vấn đề mượn tiền của ông H để mua thêm vàng để tích trữ, phục vụ cho việc kinh doanh vàng. Vì nể nang và tin tưởng, bà M là chủ tiệm vàng lớn nên ông H đã cho bà M mượn tổng số tiền 279.800.000đồng thông qua các lần nhờ ông Hà Văn Ph chuyển khoản như sau: Lần thứ nhất ngày 3/6/2020 chuyển 20.000.000đồng; Lần thứ hai ngày 6/7/2020 chuyển 20.000.000 đồng; Lần thứ ba ngày 7/7/2020 chuyển 10.000.000 đồng; Lần thứ tư ngày 28/7/2020 chuyển 20.000.000 đồng; Lần thứ năm ngày 3/8/2020 chuyển 16.300.000 đồng; Lần thứ sáu ngày 7/8/2020 chuyển 20.000.000 đồng; Lần thứ bảy ngày 17/8/2020 chuyển 39.500.000đồng; Lần thứ tám ngày 08/9/2020 chuyển 50.000.000 đồng; Lần thứ chín ngày 16/9/2020 chuyển 30.000.000 đồng; Lần thứ mười ngày 12/10/2020 chuyển 54.000.000 đồng.

Sau khi mượn số tiền trên bà M có hứa đến ngày 15/10/2020 sẽ trả đủ tiền cho ông H. Tuy nhiên sau đó ông H liên hệ yêu cầu bà M trả tiền thì bà M lẫn tránh, không trả nợ cho ông H. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông H số tiền 279.800.000đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông H đã cung cấp các chứng cứ là: 10 giấy nộp tiền đề các ngày 3/6/2020; 6/7/2020; 7/7/2020; 28/7/2020; 3/8/2020; 7/8/2020; 17/8/2020; 8/9/2020; 16/9/2020; 12/10/2020 do người nộp tiền là Hà Văn Ph và người nhận tiền là Nguyễn Thị M số tài khoản 4814205100159.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Do có quan hệ thân quen và làm ăn nhiều năm với bà Huỳnh Thị H2 nên có cung cấp thông tin số tài khoản mở tại Ngân hàng Agribank của mình cho bà H2 vì bà H2 có nhờ số tài khoản của bà M để nhận tiền từ ông Hà Văn Ph. Vào các ngày 3/6/2020, 6/7/2020, 7/7/2020, 28/7/2020, 3/8/2020, 7/8/2020,

17/8/2020, 8/9/2020, 16/9/2020, 12/10/2020 thì ông Hà Văn Ph có chuyển vào tài khoản của bà M với tổng cộng số tiền là 279.800.000đồng. Mỗi lần ông Ph chuyển tiền vào tài khoản của bà M thì bà H2 đều thông báo trước với bà M về số tiền ông Ph sẽ chuyển nên khi nhận được tiền bà M đều rút ra đưa đủ cho bà H2. Vì vậy bà M cho rằng việc vay mượn tiền giữa bà H2 với ông H hay ông Ph thì bà M không liên quan; bà M chỉ là trung gian nhận tiền thay và đã chuyển tiền cho bà H2 đầy đủ.

Chứng cứ mà bà M cung cấp cho Tòa án là giấy xác nhận của bà Huỳnh Thị H2 về việc có nhờ tài khoản của bà M để nhận tiền và sau mỗi lần nhận tiền thì bà M đều đã giao đủ cho bà H2.

Do vậy, bà M không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bởi vì giữa bà M và ông Võ Thành H, ông Hà Văn Ph không có quan hệ quen biết nhau, bà M cũng chưa bao giờ đặt vấn đề vay mượn tiền của ông H hay ông Ph nên bà M không có trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu của ông H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hà Văn Ph trình bày:

Ông Võ Thành H là cháu gọi ông Hà Văn Ph bằng cậu; giữa ông Ph và bà Huỳnh Thị H2 trước đây không có quen biết với nhau, hiện nay mới biết bà H2 là cháu dâu của ông Ph.

Trong thời gian trước đây do bận rộn với công việc và chăm sóc cha mẹ già nên ông Võ Thành H thường nhờ ông đi chuyển tiền cho những người vay. Vào các ngày 3/6/2020, 6/7/2020, 7/7/2020, 28/7/2020, 3/8/2020, 7/8/2020, 17/8/2020, 8/9/2020, 16/9/2020, 12/10/2020 thì ông H đưa tiền nhờ ông Ph chuyển vào số tài khoản 4814205100159 cho bà Nguyễn Thị M với số tiền từng lần như ông H đã trình bày. Về tiền chuyển khoản và thông tin số tài khoản của người nhận thì ông H là người cung cấp cho ông Ph. Sau mỗi lần chuyển khoản thì ông H đều đưa chứng từ (giấy nộp tiền) có xác nhận của Ngân hàng cho ông H.

Ông Ph không yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình trong vụ án mà có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M phải trả nợ cho ông H số tiền đã vay là 279.800.000đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Huỳnh Thị H2 trình bày:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2020, bà H2 có vay tiền của em chồng bà H2 tên là Th (hiện sinh sống tại Mỹ) tổng số tiền là 330.000.000đồng. Khi chuyển tiền cho bà H2 vay thì bà Th có yêu cầu cung cấp số tài khoản để chuyển tiền. Do bà H2 không có tài khoản nên đã trao đổi với bà Nguyễn Thị M, nhờ tài khoản của bà M để nhận tiền vay. Bà M đồng ý và đã cung cấp thông tin số tài khoản của bà M cho bà H2, sau đó bà H2 cung cấp thông tin tài khoản cho bà Th để bà Th chuyển tiền. Mỗi lần bà Th đồng ý cho bà H2 vay bao nhiêu tiền đều báo cho bà H2 và bà H2 thông báo trước cho bà M để khi nhận được tiền thì bà M rút tiền dùm bà H2. Khi nhận được tiền vay thì bà H2 đều báo cho bà Th biết. Trong tổng số tiền 330.000.000đồng mà bà H2 đã vay của bà Th thì có 279.800.000đồng là do ông Hà Văn Ph chuyển vào

tài khoản của bà M, còn 50.200.000đồng thì chuyển bằng phương thức khác. Sau đó bà H2 có chuyển trả cho bà Th được 54.000.000đồng và một sợi dây chuyền trị giá 6.700.000đồng. Đến ngày 17/10/2020 thì ông Võ Thành H đã dẫn người tới nhà bà H2 đòi nợ và ép bà H2 phải viết giấy nợ cho ông H. Khi chồng bà H2 gọi điện xác minh lại thông tin với bà Th thì bà H2 đã viết giấy nợ ông H 276.000.000đồng và có hứa hàng tháng trả cho ông H 5.000.000đồng.

Hiện nay bà H2 xác nhận việc ông Hà Văn Ph chuyển 279.800.000đồng vào tài khoản của bà M thực chất là tiền của bà Th chuyển cho bà H2 vay. Sau khi nhận được tiền thì bà M đã giao đủ cho bà H2 số tiền này. Bà H2 không yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình trong vụ án mà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đặng H3 trình bày:*

Ông H3 là chồng của bà Nguyễn Thị M. Các giao dịch giữa bà M, ông H, bà H2, ông Ph như thế nào thì ông H3 không biết, không liên quan. Bởi vì khi bà M cho ai mượn tài khoản, nhận tiền, rút tiền trong tài khoản của cá nhân bà M thì ông H3 không được biết. Tuy nhiên trong trường hợp Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ trả nợ thì ông H3 chấp nhận cùng bà M trả nợ.

Sau khi hòa giải không thành;

Ngày 08/3/2021 Tòa án nhân dân huyện T đã đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm tại bản án số 12/2021/DS-ST, quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 119, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thành H về việc bị đơn bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông H số tiền nợ vay là 279.800.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 19/3/2021 ông Võ Thành H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Nguyễn Thị M phải hoàn trả cho ông Võ Thành H số tiền đã vay mượn là 279.800.000 đồng.

- Ngày 22/3/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra Quyết định số 100/QĐKNPT-VKS-DS về việc kháng nghị Bản án sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 08/3/2021 của Toà án nhân dân huyện T. Đề nghị Tòa án

nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Võ Thành H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị M phải có trách nhiệm trả số tiền 279.800.000đồng.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 100/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Bản án sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 08/3/2021 của Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, sau khi nghe phần hỏi và các đương sự tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận rút toàn bộ nội dung của Quyết định kháng nghị số 100/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với Bản án sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 08/3/2021 của Toà án nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Võ Thành H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 08/3/2021 của Toà án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng.

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Thành H và Quyết định kháng nghị số 100/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bên đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án; nguyên đơn ông Võ Thành H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận giữ nguyên quyết định kháng nghị, sau đó thay đổi rút toàn bộ nội dung kháng nghị.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Võ Thành H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị M trả cho ông số tiền vay mượn 279.800.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ luật Dân sự xác định

quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là xác định đúng thẩm quyền và đúng quan hệ tranh chấp.

[3] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

[3.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Thành H yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo buộc bị đơn bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả tổng số tiền là 279.800.000đồng.

Tại phiên Tòa sơ thẩm, phúc thẩm nguyên đơn ông Võ Thành H đều cho rằng: Do có quan hệ quen biết với nhau thông qua bà Huỳnh Thị H2, ông và bà M chỉ gặp nhau trên điện thoại nên khi bà Nguyễn Thị M đã đặt vấn đề vay tiền ông Võ Thành H với lãi suất cao nên ông đồng ý cho vay. Sau khi ông H xác minh thông tin đúng là tài khoản của bà Nguyễn Thị M nên từ ngày 03/6/2020 đến ngày 12/10/2020 ông Võ Thành H đã nhờ ông Hà Văn Ph chuyển khoản 10 lần cho bà Nguyễn Thị M vay với tổng số tiền là 279.800.000đồng. Trong quá trình giải quyết ông Hà Văn Ph cũng xác nhận do ông H bận rộn việc gia đình nên đã nhờ ông chuyển tiền vào tài khoản số 4814205100159 cho bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị M cũng đã thừa nhận ông Hà Văn Ph đã chuyển vào tài khoản 10 lần tại Ngân hàng Agribank với tổng số tiền là 279.800.000 đồng, bà đã nhận đủ số tiền này nhưng bà chỉ cho mượn tài khoản Ngân hàng nên đã rút tiền giao đủ cho bà Huỳnh Thị H2.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngoài việc ông Võ Thành H cung cấp thông tin chứng từ của ông Hà Văn Ph có chuyển khoản cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền 279.800.000đồng thông qua 10 giao dịch chuyển khoản tại Ngân hàng Agribank thể hiện bằng các giấy nộp tiền ghi các ngày 3/6/2020, 6/7/2020, 7/7/2020, 28/7/2020, 3/8/2020, 7/8/2020, 17/8/2020, 8/9/2020, 16/9/2020, 12/10/2020 và được ông Ph xác nhận khoản tiền chuyển khoản trên là tiền của ông H nhờ chuyển khoản cho bà M thì ông H không cung cấp tài liệu chứng minh nào khác thể hiện việc vay mượn tiền giữa ông với bà M.

Bà Nguyễn Thị M chỉ thừa nhận tài khoản số 4814205100159 của bà mở tại Ngân hàng Agribank trong 10 giao dịch chuyển khoản tại Ngân hàng thể hiện bằng các giấy nộp tiền với tổng cộng số tiền là 279.800.000đồng mà ông H đã trình bày, số tiền này do bà Huỳnh Thị H2 nhờ tài khoản của bà M để nhận tiền nên khi tiền được chuyển vào tài khoản thì bà M đã rút và giao đủ cho bà H2. Bà M cũng cho rằng giữa bà M và ông H không có quan hệ quen biết nhau; bà M cũng chưa bao giờ nói chuyện, trao đổi đặt vấn đề vay tiền của ông H, chưa bao giờ cung cấp thông tin số tài khoản của cá nhân mình cho ông H.

Lời trình bày của bà Nguyễn Thị M được bà Huỳnh Thị H2 xác nhận việc vay mượn tiền là của bà H2 và bà H2 là người nhờ bà M nhận tiền thông qua việc mượn tài khoản của bà M và bà là người cung cấp số tài khoản của bà M cho bà Th và bà Th đã cho số tài khoản này để ông Ph chuyển tiền.

Theo quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 về hình thức giao dịch dân sự: *Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể* ..; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015: *Hợp đồng vay tài*

sản là sự thỏa thuận của các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật quy định.

Xét thấy, giữa ông Võ Thành H và bà Nguyễn Thị M không phát sinh hợp đồng vay tài sản; theo yêu cầu khởi kiện, ông H chỉ nêu phát sinh hình thức giao dịch từ việc chuyển tiền của ông Hà Văn Ph. Việc thực hiện giao dịch chuyển tiền trên chỉ phát sinh giữa ông Hà Văn Ph với bà Nguyễn Thị M, không phải giao dịch chuyển tiền giữa ông H với bà M. Hơn nữa, ông H là nguyên đơn khởi kiện nhưng ông không chứng minh được giao dịch dân sự giữa ông H với bà M; ông H cũng không nêu được căn cứ pháp lý thể hiện có việc vay mượn giữa ông với bà M với số tiền 279.800.000đồng và không chứng minh được mối quan hệ quen biết như các nội dung có trao đổi, thông tin vay mượn hoặc xác nhận khoản tiền vay để thể hiện có việc vay tiền giữa ông H và bà M. Cho nên không làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị M đối với ông Võ Thành H.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ chứng minh do nguyên đơn cung cấp, xem xét về việc ông Võ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị M không xác lập với nhau giao dịch dân sự vay tiền theo quy định tại các Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Thành H.

[3.2] Đối với Quyết định kháng nghị số 100/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã rút toàn bộ nội dung kháng nghị số 100/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ đối với kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Thành H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Thành H.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 100/QĐKNPT-VKS-DS ngày 22/3/2021 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 119, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thành H về việc bị đơn bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông H số tiền nợ vay là 279.800.000đồng.

2. Về án phí sơ thẩm

Buộc ông Võ Thành H phải nộp 13.990.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm bổ sung Ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiên tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 6.995.000đồng theo biên lai thu tiền số N 0004345, ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Ông H còn phải nộp 6.995.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Võ Thành H phải chịu 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, ông đã nộp đủ theo biên lai số 0004654 ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/7/2021).

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái